

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15 TA / KH-TC

V/v: Hướng dẫn quản lý, sử dụng
ngân sách HCSN ngành Tòa án nhân dân
năm 2012

Hà Nội, ngày 02 tháng 2 năm 2012

Kính gửi: - Chánh Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao.

- Thủ trưởng cơ quan thường trực Tòa án nhân dân tối cao tại phía Nam.
- Chánh Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, Đà Nẵng
- Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Căn cứ Quyết định số 2879/QĐ-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2012 cho ngành Tòa án nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 177/2011/TT- BTC ngày 06 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2012;

Để đảm bảo kinh phí hoạt động và chủ động trong việc sử dụng kinh phí được cấp hiệu quả, tiết kiệm, đúng chế độ quy định. Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số nội dung về quản lý, sử dụng ngân sách ngành Tòa án nhân dân năm 2012 như sau:

I - PHÂN BỐ CHI NGÂN SÁCH NĂM 2012.

1. Kinh phí chi thường xuyên:

1.1. Đối với số biên chế đã tuyển trước ngày 30/10/2011.

Tòa án nhân dân tối cao giao dự toán chi thường xuyên năm 2012 cho các đơn vị dự toán gồm 2 phần:

a) Chi cho con người (tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo mức lương tối thiểu 830.000 đồng) đối với số biên chế có mặt trước ngày 30/10/2011. Ngoài ra giao thêm 2% số kinh phí chi cho con người của các đơn vị để phục vụ nâng lương theo niên hạn hàng năm và đóng BHXH, BHYT tăng thêm theo quy định mới.

b) Kinh phí chi hoạt động thường xuyên tính theo số biên chế có mặt trước ngày 30/10/2011 và được giao theo định mức như sau:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh: 29,5 triệu đồng/người/năm
- Tòa án nhân dân cấp tỉnh có lượng án giải quyết trên 700 vụ 1 năm, có từ 16 huyện trở lên và 03 TP trực thuộc Trung ương là Cần Thơ, Hải Phòng, Đà Nẵng : 28,5 triệu đồng/người/năm.

- Tòa án nhân dân cấp tỉnh Miền núi: 27,5 triệu đồng/người/năm.
- Tòa án nhân dân cấp tỉnh còn lại: 27 triệu đồng/người/năm.
- Tòa án nhân dân cấp Quận thuộc TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh: 22,5 triệu đồng/người/năm.
- Tòa án nhân dân TX, TP thủ phủ thuộc tỉnh, quận của 03 thành phố trực thuộc Trung ương (Hải phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ) và các huyện của TP Hà Nội, TP Hồ chí Minh: 22 triệu đồng/người/năm.
- Tòa án nhân dân các huyện miền núi: 21,5 triệu đồng/người/năm.
- Tòa án nhân dân cấp huyện còn lại: 21 triệu đồng/người/năm.
- Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội: 45 triệu đồng/người/năm.
- Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng: 48 triệu đồng/người/năm.
- Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao và Cơ quan thường trực Tòa án nhân dân tối cao tại phía Nam: 62 triệu đồng/người/năm/.

Kinh phí hoạt động thường xuyên bao gồm các nội dung như: Chi thực hiện công tác quản lý, công tác xét xử, chi tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm công tác xét xử, công tác phí, xăng xe, văn phòng phẩm, điện nước, điện thoại, cước phí, sửa chữa thường xuyên thiết bị, phương tiện làm việc, mua thay thế thiết bị hỏng, chi hỗ trợ hoạt động của Đảng, Đoàn thanh niên, dân quân tự vệ, chi khen thưởng....

Riêng về việc chi cho công tác thi đua khen thưởng: Kinh phí thi đua khen thưởng nằm trong định mức chi thường xuyên (nêu trên) của các đơn vị. Cụ thể như sau:

+ *Đối với Tòa án nhân dân tối cao:*

* Chi in, viết Giấy chứng nhận các danh hiệu thi đua: Giấy khen, Bằng khen, Bằng kỷ niệm chương, làm cờ thi đua ngành Tòa án nhân dân, Huy hiệu Kỷ niệm chương, Huy hiệu Chiến sỹ thi đua ngành Tòa án nhân dân, làm khung, bằng và các ấn phẩm khác phục vụ công tác thi đua khen thưởng.

* Chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phòng trào thi đua của toàn ngành Tòa án nhân dân.

* Chi tiền thưởng kèm theo danh hiệu “Cờ thi đua ngành “, “Cờ thi đua Chính phủ”, danh hiệu “ Chiến sỹ thi đua toàn quốc” và tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng Huân chương các loại, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho

các tập thể, cá nhân trong toàn ngành (kể cả những người đã nghỉ hưu, đã chết nhưng được khen thưởng và truy tặng khen thưởng).

* Chi tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng Bằng khen của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tòa án” cho các tập thể, cá nhân thuộc ngành Tòa án quân sự và Hội thẩm quân nhân.

* Chi tiền thưởng theo các Quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đối với tập thể, cá nhân thuộc Tòa án nhân dân tối cao (trừ các tập thể, cá nhân thuộc Trường Cán bộ Tòa án, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, Cơ quan thường trực Tòa án nhân dân tối cao tại phía Nam, Báo Công lý).

* Chi tiền thưởng theo các Quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đối với tập thể, cá nhân được khen thưởng đối ngoại.

* Các khoản chi thưởng khác theo quy định của Pháp luật.

+ Trường Cán bộ Tòa án, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, Cơ quan thường trực Tòa án nhân dân tối cao tại phía Nam, Báo Công lý:

* Chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phòng trào thi đua của đơn vị mình.

* Chi tiền thưởng theo các Quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý.

* Các khoản chi thưởng khác theo quy định của Pháp luật.

+ Đối với Tòa án nhân dân cấp tỉnh:

* Chi in, viết Giấy chứng nhận các danh hiệu thi đua, Giấy khen, làm khung, bằng và các ấn phẩm khác phục vụ công tác thi đua, khen thưởng của Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

* Chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua của đơn vị mình.

* Chi tiền thưởng theo các Quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh đối với tập thể, cá nhân, Hội thẩm nhân dân thuộc Tòa án nhân dân tỉnh.

* Chi tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng theo các Quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh đối với tập thể, cá nhân được khen thưởng đối ngoại.

* Các khoản chi thưởng khác theo quy định của Pháp luật.

+ Đối với Tòa án nhân dân cấp huyện:

* Chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua của đơn vị mình.

* Chi tiền thưởng theo các Quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh đối với tập thể, cá nhân, Hội thẩm nhân dân thuộc Tòa án nhân dân huyện.

* Các khoản chi thưởng khác theo quy định của Pháp luật.

1.2 Đối với số biên chế chưa tuyển, được tính theo định mức sau:

- Tòa án nhân dân cấp tỉnh: 53 triệu đồng/ người/ năm

- Tòa án nhân dân cấp huyện: 50 triệu đồng/ người/ năm

- Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, Cơ quan thường trực Tòa án nhân dân tối cao tại phía Nam: 64 triệu đồng/ người/ năm

Số kinh phí trên để chi trả tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp và chi phí hoạt động thường xuyên cho cán bộ được tuyển dụng từ ngày 1/11/2011. Trường hợp không tuyển được biên chế thì đơn vị được sử dụng số kinh phí này vào chi hoạt động thường xuyên của cơ quan theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.

1.3 Tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương năm 2012 là: 530.000 đồng/biên chế kế hoạch được giao/năm.

2. Chi thường xuyên ngoài định mức, gồm các nội dung sau:

2.1 Kinh phí hỗ trợ chi phiên tòa: Nguồn kinh phí này được sử dụng để chi trả cho chế độ bồi dưỡng phiên tòa theo quy định và chi cho công tác nghiệp vụ phục vụ xét xử của đơn vị: Mức 300.000 đồng /vụ án, tính theo số lượng vụ án của mỗi đơn vị đã giải quyết từ 01/10/2010 đến 30/9/2011.

2.2. Kinh phí hỗ trợ các Trưởng cụm thi đua là 70 triệu đồng được cấp về Tòa án nhân dân cấp tỉnh là Trưởng cụm thi đua để phục vụ công tác tổ chức thi đua cụm. Đơn vị căn cứ vào Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 07 năm 2010 của Bộ Tài chính qui định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập làm cơ sở chi cho hội nghị sơ, tổng kết công tác thi đua khen thưởng của cụm thi đua.

2.3. Kinh phí hỗ trợ thuê bảo vệ, tạp vụ đối với Tòa án nhân dân các cấp:

Tòa án nhân dân tối cao cấp kinh phí chi cho con người theo biên chế có mặt (nhưng không quá số biên chế được giao) bao gồm: lương và các khoản đóng góp (Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Kinh phí công đoàn, Bảo hiểm thất nghiệp).

2.4. Kinh phí hỗ trợ thi hành án tử hình: Mức hỗ trợ công tác thi hành án tử hình là: 2.500.000 đồng đối với mỗi bị cáo phải thi hành án tử hình. Khi có phát

sinh các đơn vị gửi công văn kèm hồ sơ theo qui định về Tòa án nhân dân tối cao (Phòng Quản lý Ngân sách Hành chính sự nghiệp, Vụ Kế hoạch - Tài chính) để cấp kinh phí bổ sung .

2.5 Kinh phí hỗ trợ vì sự tiến bộ của Phụ nữ, để phục vụ hoạt động của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ của ngành Tòa án nhân dân trong tỉnh. Mức hỗ trợ như sau:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh và các tỉnh có 16 huyện trở lên mức: 50.000.000 đồng/năm.

- Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao, Cơ quan thường trực Tòa án nhân dân tối cao tại phía nam và các Tòa án nhân dân tỉnh còn lại mức 30.000.000 đồng/năm.

- Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội mức 20.000.000 đồng/năm.

- Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng mức: 10.000.000 đồng/năm.

Nhận được kinh phí này Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp II và cấp III trực thuộc Tòa án nhân dân tối cao thông báo cho Ban vì sự tiến bộ phụ nữ biết và hướng dẫn lập dự toán, quyết toán các nội dung chi theo quy định hiện hành.

2.6 Kinh phí hỗ trợ xét xử lưu động theo mức như sau:

- Tòa án nhân dân cấp tỉnh: 80 triệu đồng/năm/ đơn vị.

- Tòa án nhân dân cấp huyện bình quân là 48 triệu đồng/năm/ đơn vị.

2.7 Kinh phí may sắm trang phục cho cán bộ, công chức ngành Tòa án nhân dân năm 2012 được áp dụng theo Công văn số 558/TA-KHTC ngày 29 tháng 11 năm 2011 của Tòa án nhân dân tối cao. Đối với cán bộ tuyển mới năm 2012 đơn vị làm văn bản báo cáo kèm theo Quyết định tuyển dụng cán bộ, công chức về Tòa án nhân dân tối cao để Tòa án nhân dân tối cao tổng hợp đề nghị Bộ Tài chính cấp bổ sung kinh phí trang phục lần đầu cho số cán bộ này.

2.8. Kinh phí tập huấn Hội thẩm nhân dân: Số kinh phí này được cấp về Tòa án nhân dân cấp tỉnh để Tòa án nhân dân cấp tỉnh tổ chức tập huấn cho Hội thẩm nhân dân trong toàn tỉnh. Mức giao dự toán theo số Hội thẩm nhân dân có mặt là: 3.700.000đồng/người/năm. Việc chi tập huấn Hội thẩm nhân dân phải thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn Quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước và Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 07 năm 2010 của Bộ Tài chính (Hội thẩm nhân dân hiện đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước được thực hiện như Hội thẩm nhân dân hiện không hưởng lương từ ngân sách nhà nước).

2.9 Kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị cho đơn vị mới thành lập: Tòa án nhân dân cấp huyện mới thành lập chưa có cơ sở vật chất thì được cấp kinh phí mua sắm mới ban đầu là: 500.000.000 đồng để mua sắm bàn ghế làm việc, bàn ghế xét xử, máy photocopy, máy vi tính, tăng âm loa đài, xe máyKhi có Quyết định thành lập đơn vị mới thì Tòa án nhân dân cấp tỉnh lập dự toán gửi về Tòa án nhân dân tối cao để được cấp bổ sung kinh phí.

2.10 Kinh phí thuê trụ sở: Đối với các Tòa án nhân dân mới thành lập chưa có trụ sở phải đi thuê nơi làm việc hoặc đang xây dựng, cải tạo trụ sở bằng nguồn vốn đầu tư; đơn vị gửi hợp đồng thuê trụ sở và công văn đề nghị về Tòa án nhân dân cấp tỉnh xác nhận và tổng hợp gửi về Tòa án nhân dân tối cao (Phòng Quản lý Ngân sách Hành chính sự nghiệp, Vụ Kế hoạch-Tài chính) để được cấp bổ sung kinh phí.

2.12 Kinh phí sửa chữa, cải tạo trụ sở và mua sắm tài sản: Căn cứ kế hoạch sửa chữa năm 2012 và Đề án mua sắm tài sản được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và cấp kinh phí, Tòa án nhân dân tối cao sẽ cấp kinh phí và hướng dẫn các đơn vị thực hiện.

2.13 Kinh phí bồi thường oan sai: Được thực hiện theo Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Khi đơn vị phải bồi thường thiệt hại cho người bị kết án oan thì đơn vị gửi toàn bộ hồ sơ về Tòa Hình sự Tòa án nhân dân tối cao để Tòa Hình sự thẩm tra và chuyển Phòng Quản lý Ngân sách Hành chính sự nghiệp, Vụ Kế hoạch-Tài chính báo cáo Lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao gửi Bộ Tài chính cấp kinh phí cho đơn vị.

2.14 Kinh phí trợ cấp thôi việc và thực hiện chính sách tinh giảm biên chế:

Trường hợp đơn vị có cán bộ, công chức nghỉ thôi việc theo Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về chế độ thôi việc và nghỉ hưu đối với công chức, đề nghị các đơn vị sử dụng kinh phí chi cho con người của cán bộ nghỉ thôi việc (đã được cấp đầu năm) để thanh toán, nếu thiếu đơn vị gửi báo cáo về Tòa án nhân dân tối cao (Phòng Quản lý Ngân sách Hành chính sự nghiệp - Vụ Kế hoạch Tài chính) để cấp bổ sung số kinh phí còn thiếu.

2.15 Kinh phí hỗ trợ nhiệm vụ chính trị địa phương: Tòa án nhân dân tối cao hỗ trợ cho 09 tỉnh: Lai Châu, Lào Cai, Cao Bằng, Hà Giang, Lâm Đồng, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, mỗi tỉnh 50 triệu đồng/năm.

3. Kinh phí đào tạo và đào tạo lại:

Kinh phí đào tạo và đào tạo lại dựa trên cơ sở báo cáo của các đơn vị về nhu cầu đào tạo năm 2012; Căn cứ khả năng ngân sách của ngành, Tòa án nhân dân tối cao sẽ thông báo kinh phí đào tạo cho các Tòa án nhân dân địa phương để thực hiện.

4. Kinh phí nghiên cứu khoa học:

Căn cứ vào Quyết định của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc phân bổ kinh phí khoa học và công nghệ năm 2012, Tòa án nhân dân tối cao sẽ giao dự toán cho các đơn vị có liên quan thực hiện.

5. Kinh phí sự nghiệp đảm bảo xã hội:

Căn cứ vào kinh phí được giao, Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao phối hợp với Vụ Kế hoạch- Tài chính, Ủy ban phòng chống ma túy, Cục phòng chống tệ nạn xã hội (Bộ LĐTB -XH), lập dự toán theo quy định hiện hành, trình Lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao phê duyệt để triển khai thực hiện.

II - TỔ CHỨC ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN NGÂN SÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2012:

1. Về cách thức giao dự toán ngân sách:

Toà án nhân dân tối cao giao dự toán chi ngân sách năm 2012 cho Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao; Cơ quan thường trực Tòa án nhân dân tối cao tại phía Nam; Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, Đà Nẵng và các Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

Trên cơ sở dự toán ngân sách được giao Chánh Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao; Thủ trưởng cơ quan thường trực Tòa án nhân dân tối cao tại phía nam, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh giao dự toán cho đơn vị dự toán cấp III trực thuộc đảm bảo nguyên tắc giao đúng, đủ theo quyết định của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã được Bộ Tài chính thẩm định .

2. Điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2012:

Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp II căn cứ vào việc điều chuyển cán bộ và tình hình thực tế xét xử lưu động của từng đơn vị dự toán cấp III (trong năm 2012) có quyền điều chỉnh kinh phí cho phù hợp.

Trình tự thủ tục điều chuyển dự toán:

Đơn vị dự toán cấp II tổng hợp nhu cầu điều chỉnh của các đơn vị dự toán cấp III trực thuộc gửi về Tòa án nhân dân tối cao (Phòng Quản lý Ngân sách Hành chính sự nghiệp - Vụ Kế hoạch Tài chính) để thẩm định và báo cáo Bộ Tài chính cho điều chuyển.

Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách giảm dự toán thì đơn vị dự toán cấp II gửi bản xác nhận, đối chiếu số dư dự toán của đơn vị tại thời điểm đề nghị điều chỉnh của đơn vị dự toán cấp III (bản fax, photcopy của đơn vị cần điều chỉnh) về Tòa án nhân dân tối cao.

của Thủ tướng Chính phủ. Nguồn kinh phí chi trả chế độ phụ cấp trách nhiệm cho đối tượng này được bố trí trong nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị.

6. Về thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác, tiếp tục hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện công khai tài chính, sử dụng kinh phí tiết kiệm được:

6.1. Tiếp tục hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị:

Căn cứ Thông tư số 03/2006/TTLT-BTC-BNV ngày 17 tháng 01 năm 2006 của liên bộ Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ và Hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao.

Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp II tổ chức đánh giá, tham khảo ý kiến của Công đoàn về kết quả việc thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ đã ban hành năm 2011 của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý. Trên cơ sở đó Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp II (nếu thấy cần) hướng dẫn các đơn vị dự toán cấp III xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo thống nhất và phù hợp với tình hình và nhiệm vụ chung của các đơn vị trong toàn tỉnh.

6.2. Sử dụng kinh phí tiết kiệm được :

Kinh phí tiết kiệm được từ nguồn kinh phí tự chủ được giữ lại chi tiêu phục vụ cho các nhiệm vụ của đơn vị theo phương án:

Căn cứ vào Quy chế chi tiêu nội bộ để chi cho các nội dung chi tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, chi phúc lợi, trợ cấp khó khăn đột xuất cho cán bộ công chức, dự phòng ổn định thu nhập, mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ cho công tác.

Thủ trưởng các đơn vị dự toán trong quá trình điều hành ngân sách không được chú trọng quá đến việc tăng thu nhập cho cán bộ mà tiết kiệm chi phục vụ cho công tác chuyên môn nghiệp vụ làm ảnh hưởng đến việc đảm bảo các điều kiện cần thiết cho việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

6.3. Thực hiện công khai tài chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng:

- Yêu cầu các đơn vị quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về công tác đấu tranh chống tham nhũng tại công văn số 242/CV-TA ngày 02/11/2004 của Tòa án nhân dân tối cao, phần nội dung về quản lý tài chính, ngân sách ngành Tòa án nhân dân.

- Thủ trưởng đơn vị đề ra, chủ trì thực hiện các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí phối hợp với tổ chức Đảng, Đoàn thể tại cơ quan phát động cán bộ, công chức trong cơ quan thực hiện phong trào tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tòa án nhân dân tối cao gửi kèm theo công văn này biểu công khai dự toán phân bổ Ngân sách nhà nước năm 2012 của các đơn vị dự toán trực thuộc để các đơn vị biết.

- Yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm túc chế độ công khai tài chính của ngành, của các đơn vị dự toán cấp II, cấp III theo quy định tại Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước.

- Thủ trưởng đơn vị tổ chức tốt việc quản lý tài sản công; xây dựng quy chế quản lý, sử dụng từng loại tài sản, mở sổ sách theo dõi chặt chẽ.

- Vụ Kế hoạch- Tài chính Tòa án nhân dân tối cao tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tài chính kế toán đối với các đơn vị dự toán trong ngành và đề xuất với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao biện pháp xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm kỷ luật tài chính trong quản lý sử dụng ngân sách nhà nước.

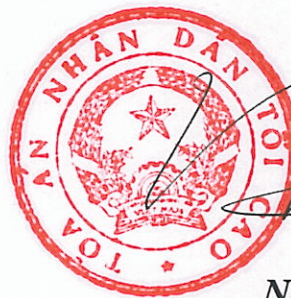
Trên đây là hướng dẫn về việc quản lý, sử dụng ngân sách hành chính sự nghiệp ngành Tòa án nhân dân năm 2012, đề nghị Chánh Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao; Thủ trưởng cơ quan thường trực Tòa án nhân dân tối cao tại phía nam; Chánh Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, Đà Nẵng và Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh sao gửi cho các đơn vị thuộc phạm vi quản lý đồng thời quán triệt các đơn vị nghiêm chỉnh chấp hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phản ánh về Tòa án nhân dân tối cao (Phòng Quản lý Ngân sách Hành chính sự nghiệp - Vụ Kế hoạch Tài chính) để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao giải quyết. / *heu*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đ/C Chánh án (để báo cáo)
- Các Đ/C Phó Chánh án (để phối hợp chỉ đạo)
- Lưu VP, Vụ KHTC.

**KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN**



Nguyễn Sơn